

BÁO CÁO CÔNG KHAI
Tình hình tài chính ngân sách quý I năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán, thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Châu Thành;

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành báo cáo công khai tài chính ngân sách quý I năm 2024, cụ thể như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: thu trong quý là **38.299 triệu đồng**, đạt 41,92% so dự toán năm, bằng 137,03% so với cùng kỳ, bao gồm:

- Thu thuộc ngân sách cấp tỉnh, Trung ương là 2.107 triệu đồng, đạt 55,45% so dự toán năm.

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 36.192 triệu đồng, đạt 41,33% so dự toán.

2. Thu ngân sách địa phương: thu trong quý là **305.620 triệu đồng**, đạt 40,93% so dự toán năm, bằng 133,72% so cùng kỳ. Bao gồm:

- Thu cân đối ngân sách: thu trong quý là 252.243 triệu đồng đạt 33,79% so dự toán năm.

+ Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 36.192 triệu đồng, đạt 41,33% dự toán năm.

+ Thu bổ sung cân đối là 209.505 triệu đồng.

+ Thu ngân sách tỉnh bổ sung nguồn cải cách tiền lương là 6.546 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 53.244 triệu đồng.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên là 133 triệu đồng.

Cụ thể số thu 02 cấp ngân sách như sau:

2.1. Thu ngân sách cấp huyện: thực hiện là 273.310 triệu đồng, đạt 42,87% so dự toán năm, bằng 134,42% so cùng kỳ năm 2023. Số thu này được thể hiện qua các nhiệm vụ thu sau:

- Thu cân đối ngân sách: thu trong quý là 220.433 triệu đồng đạt 34,58% so dự toán năm:

+ Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 30.876 triệu đồng, đạt 40,99% dự toán năm.

+ Thu bổ sung cân đối là 183.011 triệu đồng.

+ Thu ngân sách tỉnh bổ sung nguồn cải cách tiền lương là 6.546 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 52.744 triệu đồng.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên là 133 triệu đồng.

2.2. Thu ngân sách xã: Thực hiện là 32.310 triệu đồng, đạt 29,61% so dự toán năm, bằng 128,07% so với cùng kỳ năm 2023, số thu này được thể hiện qua các nhiệm vụ thu sau:

- Thu cân đối ngân sách: thu trong quý là 31.810 triệu đồng đạt 29,15% so dự toán năm:

+ Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 5.316 triệu đồng, đạt 43,45% dự toán huyện năm.

+ Thu bổ sung cân đối là 26.494 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 500 triệu đồng.

II. Về chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương trong quý là **217.564 triệu đồng**, đạt 29,14% dự toán năm, bằng 111,50% so với cùng kỳ năm trước, gồm:

- Chi đầu tư phát triển là 11.997 triệu đồng, đạt 30,05% dự toán năm.

- Chi thường xuyên là 165.978 triệu đồng, đạt 23,95% dự toán năm.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên là 12.462 triệu đồng. (Chi chương trình mục tiêu quốc gia XDNTM vốn đầu tư là 11.321 triệu đồng; Chi chương trình mục tiêu quốc gia vốn sự nghiệp là 1.141 triệu đồng).

- Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 26.994 triệu đồng.

- Chi nộp ngân sách cấp trên là 133 triệu đồng.

Cụ thể số chi 02 cấp ngân sách như sau:

1. Chi ngân sách cấp huyện: thực hiện trong quý là 185.964 triệu đồng, đạt 29,17% dự toán năm, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 11.997 triệu đồng, đạt 30,05% dự toán năm.

- Chi thường xuyên là 134.511 triệu đồng, đạt 22,95% dự toán năm.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên là 12.462 triệu đồng. (Chi chương trình mục tiêu quốc gia XDNTM vốn đầu tư là 11.321 triệu đồng; Chi chương trình mục tiêu quốc gia vốn sự nghiệp là 1.141 triệu đồng).

- Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 26.994 triệu đồng.

2. Chi ngân sách cấp xã: trong quý là 31.600 triệu đồng, đạt 28,96% dự toán năm, trong đó:

- Chi thường xuyên là 31.467 triệu đồng, đạt 29,41% dự toán năm.

- Chi nộp ngân sách cấp trên là 133 triệu đồng.

3. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách

Nguồn dự phòng ngân sách huyện, xã năm 2024 được Hội đồng nhân dân huyện giao trong dự toán là 13.637 triệu đồng, gồm: cấp huyện là 11.496 triệu đồng, cấp xã là 2.141 triệu đồng.

Trong quý sử dụng là 1.434 triệu đồng, đạt 10,51% dự toán năm để chi cho Ban Chỉ huy Quân sự triển khai công tác huấn luyện dân quân tự vệ năm 2024.

III. Đánh giá công tác quản lý, điều hành tài chính, ngân sách

1. Về quản lý, điều hành ngân sách

Thực hiện theo Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán, thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; Nghị quyết số 16/NQHĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách nhà nước huyện Châu Thành năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện đã giao dự toán thu, chi NSNN quý I/2024, chủ động bổ sung cân đối từ ngân sách huyện cho ngân sách xã kịp thời, đảm bảo nguồn cho hoạt động bộ máy và các nhu cầu chi cần thiết theo dự toán.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ủy ban nhân dân huyện, sự tăng cường phối hợp giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính và các lực lượng chức năng trong quản lý thu NSNN, tổng thu NSNN từ kinh tế địa bàn quý I vượt tiến độ bình quân so dự toán tỉnh giao, các khoản thu cân đối ngân sách đạt 41,92% dự toán, nếu không tính số thu tiền sử dụng đất thì đạt 37,56% so dự toán.

Chi ngân sách địa phương thực hiện tốt theo định hướng của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, trong đó tập trung chi cho con người, an sinh xã hội, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách.

2. Công tác quản lý vốn đầu tư XDNCB

Đảm bảo nguồn vốn cấp phát và thanh toán kịp thời đối với các dự án có khối lượng hoàn thành phát sinh trong quý I/2024, tiến độ chi đạt 30,05% dự toán và bằng 46,81% so cùng kỳ.

3. Công tác quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp và các xã, thị trấn

Ủy ban nhân dân huyện đã phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các xã, thị trấn theo đúng quy định Luật NSNN. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã chủ động thực hiện cơ chế tự chủ một cách linh hoạt, trong đó sắp xếp biên chế, phân bổ các nguồn kinh phí phù hợp với nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao, điều hành sử dụng dự toán NSNN giao theo tiêu chuẩn, chế độ định mức do nhà nước ban hành, ưu tiên thực hiện đầy đủ các khoản chi con người và các chính sách bảo đảm an sinh xã hội kịp thời cho đối tượng theo tiến độ và trong phạm vi dự toán được giao. Hạn chế các khoản chi đề nghị bổ sung ngoài dự toán.

Thực hiện kiểm tra, thẩm định quyết toán NSNN năm 2023 đối với các đơn vị theo kế hoạch quyết toán NSNN năm 2023, tổng hợp số liệu báo quyết toán gửi Sở Tài chính thẩm định.

4. Công tác kiểm tra tài chính ngân sách

Triển khai Kế hoạch về việc kiểm tra giám sát, đánh giá đầu tư công năm 2024 đối với Ban Quản lý dự án ĐTXD và khu vực, các xã: An Hòa, Bình Thạnh, Vĩnh Lợi, Hòa Bình Thạnh.

Triển khai Kế hoạch về việc kiểm tra công tác quản lý tài chính ngân sách đối với phòng Tư pháp, Ban Điều hành bến tàu xe, Ủy ban nhân dân xã Bình Hoà, Ủy ban nhân dân thị trấn An Châu.

Triển khai Kế hoạch về việc kiểm tra công tác quản lý tài sản công đối với Văn phòng HĐND và UBND huyện, Văn phòng Huyện ủy, phòng Kinh tế và Hạ tầng; thị trấn Vĩnh Bình; UBND xã: Vĩnh An, Vĩnh Lợi, Vĩnh Nhuận và 04 điểm trường.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính, ngân sách quý I năm 2024./.

Thanh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Kỳ Quang

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện (b/c);
- Các Ban, ngành đoàn thể huyện;
- UBND các xã, TT;
- LĐ, KTT Phòng TC-KH;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)		
					DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN	750.475	750.475	307.727	41,00	41,00	133,66
I	Thu cân đối NSNN	750.355	750.355	254.350	33,90	33,90	110,55
1	Thu nội địa	91.360	91.360	38.299	41,92	41,92	137,03
2	Thu viện trợ						
3	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	610.037	610.037	209.505	34,34	34,34	103,65
4	Nguồn thực hiện CCTL 1,8 triệu đồng	48.958	48.958	6.546	13,37	13,37	-
	- Nguồn có tại địa phương	22.776	22.776				
	+ Nguồn năm 2023 chuyển sang	21.776	21.776				
	+ Nguồn thu tại đơn vị để lại (40% thu học phí)	1.000	1.000				
	- Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung	26.182	26.182	6.546	25,00	25,00	
II	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS trung ương	120	120	30	25,00	25,00	-
	Đảm bảo trật tự an toàn giao thông	120	120	30	25,00	25,00	
III	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên			53.214			
IV	Thu từ NS cấp dưới nộp lên			133			
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang						
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	746.675	746.675	217.564	29,14	29,14	111,50
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	746.675	746.675	177.975	23,84	23,84	105,70
1	Chi đầu tư phát triển	39.926	39.926	11.997	30,05	30,05	46,81
2	Chi thường xuyên	693.112	693.112	165.978	23,95	23,95	116,27
3	Dự phòng ngân sách	13.637	13.637		0,00	0,00	-
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	-	-	12.462	-	-	-
1	Chương trình mục tiêu quốc gia (Vốn đầu tư)			11.321			
2	Chương trình mục tiêu quốc gia (Vốn sự nghiệp)			1.141			

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)		
					DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên			-			
C	CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI			26.994			
D	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			133			



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH

Biểu số 94/CK-NSNN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)		
					DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	91.360	91.360	38.299	41,92	41,92	137,03
I	Thu nội địa	91.360	91.360	38.299	41,92	41,92	137,03
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	200	200	134	67,00	67,00	372,22
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-	-	-			
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	26.500	26.500	12.192	46,01	46,01	103,66
4	Thuế thu nhập cá nhân	22.000	22.000	5.089	23,13	23,13	97,14
5	Thuế bảo vệ môi trường	0	0	0			
6	Lệ phí trước bạ	18.000	18.000	5.399	29,99	29,99	174,11
7	Thu phí, lệ phí	3.700	3.700	1.987	53,70	53,70	87,84
8	Các khoản thu về nhà, đất	10.360	10.360	7.765	74,95	74,95	393,96
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	0	0			
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	300	29	9,67	9,67	58,00
-	Thu tiền sử dụng đất	10.000	10.000	7.736	77,36	77,36	414,13
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			-			-
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	60	60	0			
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	0	0	0			
10	Thu khác ngân sách	10.500	10.500	5.733	54,60	54,60	160,18
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	100	100				
II	Thu viện trợ	0	0	0			
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	87.560	87.560	36.192	41,33	41,33	137,72
1	Từ các khoản thu phân chia	62.320	62.320	16.997	27,27	27,27	101,85
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	25.240	25.240	19.195	76,05	76,05	200,14

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)		
					DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	746.675	746.675	217.564	29,14	29,14	111,50
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	746.675	746.675	177.975	23,84	23,84	105,70
I	Chi đầu tư phát triển	39.926	39.926	11.997	30,05	30,05	46,81
1	Chi đầu tư cho các dự án						
2	Chi đầu tư phát triển khác						
II	Chi thường xuyên	693.112	693.112	165.978	23,95	23,95	116,27
	<i>Trong đó:</i>						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	355.983	349.481	83.165	23,36	23,80	114,32
2	Chi khoa học và công nghệ		30			-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	300	300	75	25,00	25,00	100,00
4	Chi văn hóa thông tin	5.455	5.284	1.208	22,14	22,86	98,53
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.286	859	59	4,59	6,87	96,72
6	Chi thể dục thể thao	1.325	625	289	21,81	46,24	104,71
7	Chi bảo vệ môi trường	7.582	7.582	419	5,53	5,53	132,18
8	Chi các hoạt động kinh tế	67.582	67.552	12.785	18,92	18,93	163,03
9	Chi hoạt động của cơ quan QLHC, đảng, đoàn thể	128.509	128.509	35.022	27,25	27,25	114,17
10	Chi bảo đảm xã hội	62.294	61.804	22.793	36,59	36,88	106,65
11	Chi an ninh - Quốc phòng	22.130	26.165	9.635	43,54	36,82	131,39
12	Chi khác ngân sách	40.666	36.631	528	1,30	1,44	63,54
13	Chi khác sự nghiệp văn xã		8.290				
III	Dự phòng ngân sách	13.637	13.637		-	-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			12.462	-	-	-
1	Chương trình mục tiêu quốc gia (Vốn đầu tư)			11.321			

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)		
					DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
1	Chương trình mục tiêu quốc gia (Vốn sự nghiệp)			1.141			
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư						
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên						
C	CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI			26.994			
D	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			133			

